

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ XANH TẠI VIỆT NAM

■ TS. NGUYỄN THỊ THU THỦY\*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường toàn cầu, đầu tư xanh trở thành xu thế tất yếu nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thúc đẩy đầu tư xanh thông qua việc ban hành nhiều chính sách, pháp luật ưu đãi. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy, hệ thống pháp luật hiện còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam, đồng thời, chỉ ra những kết quả đạt được, các hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển đầu tư xanh hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

**Từ khóa:** Đầu tư xanh; phát triển bền vững; cơ chế ưu đãi; khung pháp luật; Việt Nam.

Nhận bài: 21/4/2025

Hoàn thành biên tập: 12/5/2025

Duyệt đăng: 16/5/2025

## COMPLETING THE LAW ON GREEN INVESTMENT INCENTIVES IN VIETNAM

**Abstract:** In the context of climate change and global environmental degradation, green investment has become an inevitable trend to achieve sustainable development goals. Vietnam has made many efforts to promote green investment through the promulgation of many preferential policies and laws however, the study shows that, the current legal system still has many shortcomings, causing difficulties in the implementation process. This article analyzes the current status of green investment incentive laws in Vietnam, at the same time, points out the achieved results, remaining limitations and proposes solutions to improve the legal system to promote effective, synchronous green investment development in accordance with international standards.

**Keywords:** Green investment; sustainable development; incentive mechanism; legal framework; Vietnam.

Article received: 21/4/2025

Editing completed: 12/5/2025

Approved for publication: 16/5/2025

### Đặt vấn đề

Đầu tư xanh đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các quốc gia trên thế giới đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư xanh nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việt Nam, với cam kết quốc tế tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), đang nỗ lực chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và bền vững. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu đó, ngoài yêu cầu từ nội lực doanh

nh nghiệp và cộng đồng, vai trò của pháp luật, đặc biệt là hệ thống chính sách ưu đãi đầu tư xanh, có ý nghĩa quyết định. Thực tiễn cho thấy, mặc dù Việt Nam đã có những quy định khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực xanh, song hệ thống pháp luật hiện hành còn tồn tại những bất cập nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi. Bài viết tập trung phân tích thực trạng pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam; đồng thời, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế và đề xuất định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới<sup>1</sup>.

\* Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

1. United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) (2023), “World Investment Report 2023: Investing in Sustainable Energy for All”, Geneva, <https://unctad.org/publication/world-investment-report-2023>, truy cập ngày 15/5/2025.

## **1. Khái quát chung về đầu tư xanh**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, đầu tư xanh được xác định là một cấu phần thiết yếu thúc đẩy sự chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và bền vững. Đầu tư xanh là những hoạt động đầu tư nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao chất lượng môi trường<sup>2</sup>.

Đầu tư xanh không chỉ hướng tới các mục tiêu môi trường mà còn tích hợp yếu tố xã hội như tạo công ăn việc làm, thúc đẩy công bằng xã hội và xây dựng nền kinh tế bao trùm. Các loại hình đầu tư xanh bao gồm: (i) đầu tư vào năng lượng tái tạo; (ii) đầu tư vào công nghệ sạch; (iii) đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh; (iv) đầu tư tài chính xanh như phát hành trái phiếu xanh<sup>3</sup>.

Bản chất của đầu tư xanh không chỉ thuần túy là một hình thức đầu tư tài chính, mà là sự chuyển dịch về mô hình phát triển kinh tế, nhằm điều chỉnh lại phương thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên, khuyến khích tiêu dùng bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường<sup>4</sup>.

Đầu tư xanh mang lại những tác động sâu, rộng về kinh tế và xã hội. Đầu tư vào các lĩnh vực xanh giúp tạo ra lượng việc làm cao gấp 02 - 03 lần so với các ngành công nghiệp truyền thống trên cùng một đơn vị vốn đầu tư<sup>5</sup>. Cụ thể:

*Thứ nhất*, đầu tư xanh thúc đẩy tạo việc làm chất

lượng cao trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, hạ tầng giao thông bền vững và công nghệ môi trường. Đây là những ngành, nghề yêu cầu kỹ năng cao, góp phần nâng cao trình độ nguồn nhân lực quốc gia.

*Thứ hai*, đầu tư xanh thúc đẩy năng suất và sáng tạo công nghệ, thông qua việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, từ đó làm gia tăng giá trị trong nền kinh tế.

*Thứ ba*, đầu tư xanh góp phần ổn định kinh tế vĩ mô bằng cách giảm thiểu rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu. Nền kinh tế phụ thuộc quá mức vào ngành công nghiệp carbon cao sẽ dễ tổn thương trước các “cú sốc” chính sách và thiên tai môi trường.

*Thứ tư*, từ góc độ xã hội, đầu tư xanh góp phần thu hẹp bất bình đẳng thông qua việc cung cấp cơ hội việc làm mới, đặc biệt ở khu vực nông thôn và những vùng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu.

McKinsey (năm 2022) ước tính, việc thúc đẩy đầu tư xanh có thể làm tăng trưởng GDP toàn cầu thêm 02 - 03% đến năm 2050 nếu được lồng ghép đúng cách vào chính sách phát triển kinh tế quốc gia<sup>6</sup>.

## **2. Quy định pháp luật Việt Nam về đầu tư xanh**

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước xây dựng nền tảng pháp lý nhằm thúc đẩy đầu tư xanh, thể hiện qua việc lồng ghép yếu tố bảo vệ môi trường vào các đạo luật quan trọng như Luật Đầu

2. United Nations Environment Programme (2021), “*State of Finance for Nature: Tripling Investments in Nature-based Solutions by 2030*”, Nairobi, <https://www.unep.org/resources/state-finance-nature>, truy cập ngày 15/5/2025.

3. United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) (2023), *tlđđ*, truy cập ngày 15/5/2025.

4. World Economic Forum (2022), “*Green Investment: Financing the Net-Zero Transition*”, Geneva, <https://www.weforum.org/reports/green-investment-financing-the-net-zero-transition>, truy cập ngày 15/5/2025.

5. United Nations Environment Programme (2021), *tlđđ*, truy cập ngày 15/5/2025.

6. McKinsey & Company (2022), “*Hoạch định lộ trình hoàn thành mục tiêu phát thải cacbon ròng bằng 0 của Việt Nam*”, <https://www.mckinsey.com/~media/mckinsey/business%20functions/sustainability/our%20insights/charting%20a%20path%20for%20vietnam%20to%20achieve%20its%20net%20zero%20goals/charting-a-path-for-vietnam-to-achieve-its-net-zero-goals-vie-oct-14.pdf>, truy cập ngày 10/5/2025.

tư năm 2020, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể, Luật Đầu tư năm 2020 đã quy định ưu đãi đối với các lĩnh vực liên quan đến năng lượng tái tạo, xử lý chất thải và sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường (Điều 15, Điều 16), thông qua các hình thức miễn giảm thuế, hỗ trợ đất đai và thủ tục đầu tư. Bên cạnh đó, khoản 45 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 lần đầu tiên định nghĩa “dự án đầu tư xanh” và đặt ra yêu cầu đánh giá tác động môi trường ngay từ giai đoạn lập chủ trương đầu tư (Điều 39), cho thấy sự tiến bộ trong tư duy lập pháp hướng tới phát triển bền vững.

Với các quy định pháp luật trên, Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực ban đầu. Cụ thể, giai đoạn 2018 - 2022, ghi nhận sự bùng nổ đầu tư vào năng lượng tái tạo với công suất điện mặt trời và điện gió tăng hơn 20 lần so với năm 2017<sup>7</sup>. Các dự án như Điện mặt trời Trung Nam (Ninh Thuận) hay Điện gió Hòa Bình 1 (Bạc Liêu) đã tận dụng hiệu quả các quy định pháp luật về ưu đãi để triển khai. Ngoài ra, thị trường trái phiếu xanh cũng bắt đầu hình thành, mở ra kênh huy động vốn mới cho các dự án thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả bước đầu, khung pháp luật về đầu tư xanh tại Việt Nam hiện hành còn tồn tại một số hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi như:

*Thứ nhất*, Việt Nam chưa ban hành hệ thống tiêu chí quốc gia phân loại hoạt động kinh tế xanh (Green Taxonomy). Luật Đầu tư năm 2020 và

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 mới chỉ dừng lại ở quy định danh mục ngành, nghề ưu đãi hoặc yêu cầu đánh giá tác động môi trường, mà chưa thiết lập bộ tiêu chí định lượng rõ ràng để xác định tính chất “xanh” của dự án, điều này không chỉ gây khó khăn cho việc xác định đối tượng được hưởng ưu đãi mà còn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện “tẩy xanh” (greenwashing), khi doanh nghiệp “gán mác” xanh hình thức để hưởng lợi mà không thực hiện các cam kết môi trường thực chất<sup>8</sup>.

*Thứ hai*, pháp luật Việt Nam còn thiếu khung pháp lý cho phát triển tài chính xanh. Hiện chưa có quy định pháp luật riêng điều chỉnh hoạt động phát hành trái phiếu xanh, tín dụng xanh hoặc quỹ đầu tư xanh. Trong khi đó, các quốc gia như Singapore đã triển khai Chương trình Tài chính xanh quốc gia từ năm 2019, hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các dự án xây dựng xanh, góp phần giúp thị trường trái phiếu xanh tăng trưởng nhanh chóng<sup>9</sup>.

*Thứ ba*, cơ chế giám sát và hậu kiểm việc thực hiện cam kết xanh trong đầu tư còn yếu. Các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào thẩm định hồ sơ ban đầu (báo cáo đánh giá tác động môi trường - ĐTM), mà thiếu quy định về kiểm tra định kỳ và hậu kiểm thực tế. Điều này dẫn đến tình trạng doanh nghiệp cam kết sử dụng công nghệ sạch khi xin phép đầu tư nhưng trong quá trình thực hiện triển khai dự án lại sử dụng công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, như đã xảy ra tại Khu công nghiệp Phúc Long (Long An) năm 2022<sup>10</sup>.

7. Bộ Công Thương (2023), “*Báo cáo tổng hợp về phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam*”, Hà Nội, <https://www.moit.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

8. Nguyễn Văn An & Phạm Thị Mai (2023), “*Pháp luật về ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam: Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2(141), tr. 41 - 42.

9. Monetary Authority of Singapore (2022), “*Singapore Green Finance Action Plan: Progress and Next Steps*”, Singapore, <https://www.mas.gov.sg>, truy cập ngày 15/5/2025.

10. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), “*Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trọng điểm - Trường hợp KCN Phúc Long, Long An*”, Hà Nội, <https://www.monre.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

Thứ tư, hệ thống pháp luật về đầu tư còn thiếu đồng bộ. Các quy định về đầu tư và bảo vệ môi trường do nhiều cơ quan quản lý khác nhau ban hành nên được quy định trong nhiều văn bản khác nhau; trong khi đó, giữa các cơ quan quản lý chưa có sự phối hợp chặt chẽ nên các quy định còn chồng chéo, chưa thống nhất. Thực tiễn triển khai dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận và Bình Thuận cho thấy, doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về thủ tục hành chính do sự không thống nhất trong áp dụng tiêu chí đất đai và phê duyệt dự án xanh<sup>11</sup>.

Từ những hạn chế như đã phân tích cho thấy, hệ thống pháp luật Việt Nam về đầu tư xanh còn phân tán, thiếu đồng bộ và chưa đủ mạnh để trở thành động lực chính thúc đẩy cho tăng trưởng bền vững. Vì thế, việc nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng thống nhất, chi tiết và phù hợp với thông lệ quốc tế là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng dòng vốn đầu tư, thúc đẩy kinh tế xanh và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

### **3. Thực tiễn thi hành pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam**

Thời gian qua, Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư xanh, góp phần tạo dựng nền tảng chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng bền vững. Trước hết, việc ban hành Luật Đầu tư năm 2020 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã thiết lập hành lang pháp lý cơ bản cho việc xác định ngành, nghề ưu đãi liên quan đến năng lượng tái tạo, xử lý chất thải, sản xuất công nghệ sạch. Cùng với đó,

Chính phủ đã xây dựng nhiều chương trình hỗ trợ như Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, ban hành theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực tiễn cho thấy, các ưu đãi đầu tư đã bước đầu thu hút lượng lớn vốn đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Theo số liệu của Bộ Công Thương<sup>12</sup> trong giai đoạn 2018 - 2022, tổng công suất điện mặt trời và điện gió tại Việt Nam đã tăng hơn 20 lần, từ mức 400 MW lên hơn 9.500 MW. Điển hình là dự án điện mặt trời Trung Nam tại Ninh Thuận với công suất 450 MW, dự án điện gió Hòa Bình 1 tại Bạc Liêu với công suất 80 MW, đều được triển khai nhanh chóng nhờ tận dụng các cơ chế ưu đãi về thuế, giá mua điện và hỗ trợ thủ tục đầu tư.

Ngoài lĩnh vực năng lượng, một số ngành nghề khác như xử lý chất thải, sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường cũng đã bắt đầu thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư. Ví dụ, Công ty TNHH Năng lượng Xanh Quốc tế (Hà Nội) đã triển khai dự án nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao theo mô hình tái chế, được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp giảm còn 10% trong suốt thời gian hoạt động<sup>13</sup>.

Những kết quả trên cho thấy, pháp luật ưu đãi đầu tư xanh đã bước đầu đi vào thực tiễn và có tác động tích cực đến cơ cấu đầu tư trong nền kinh tế, mở ra tiền đề thuận lợi cho quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 mà Việt Nam cam kết tại COP26<sup>14</sup>.

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình thực

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), “*Báo cáo tổng hợp về thực trạng đầu tư điện mặt trời tại khu vực miền Trung - Nam Bộ*”, Hà Nội, <https://www.mpi.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

12. Bộ Công Thương (2023), *tlđđ*, truy cập ngày 15/5/2025.

13. Bộ Tài chính (2023), “*Báo cáo chính sách thuế ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực môi trường*”, Hà Nội, <https://www.mof.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

14. United Nations Framework Convention on Climate Change (2021), “*Vietnam’s Statement at COP26 - Commitment to Net Zero Emissions by 2050*”, <https://unfccc.int>, truy cập ngày 15/5/2025.

hiện pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam còn bộc lộ tồn tại, hạn chế nhất định, như:

*Thứ nhất*, các chính sách ưu đãi đầu tư và tiêu chí đánh giá dự án xanh còn thiếu đồng bộ, Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn đã xác định nhóm ngành, nghề ưu đãi nhưng lại thiếu hệ thống tiêu chí định lượng rõ ràng để phân loại dự án thực sự thân thiện với môi trường. Điều này dẫn tới thực trạng một số dự án tận dụng chính sách ưu đãi nhưng không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn môi trường, gây thất thoát nguồn lực và ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách đầu tư xanh.

*Thứ hai*, chính sách tài chính xanh ở Việt Nam còn trong giai đoạn sơ khai. Theo Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (năm 2023), mặc dù đã có khuyến khích phát hành trái phiếu xanh từ năm 2018 nhưng đến năm 2022, tổng giá trị trái phiếu xanh phát hành tại Việt Nam mới chỉ đạt khoảng 1,5 tỷ USD, chiếm chưa đến 0,5% tổng quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Trong khi đó, tại một số quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) như Malaysia, Singapore, tỷ lệ này đã vượt 05 - 07%<sup>15</sup>.

Sự yếu kém của thị trường tài chính xanh làm cho nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho các dự án xanh, đặc biệt là những dự án có quy mô lớn và thời gian thu hồi vốn dài.

*Thứ ba*, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết xanh trong quá trình vận hành dự án còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Hầu hết cơ quan quản lý nhà nước mới chỉ tập trung thẩm định hồ sơ ban đầu mà chưa chú trọng kiểm tra thực tế trong suốt vòng đời dự án. Vụ việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Đức tại Khu công nghiệp Long An (năm 2022) vi phạm cam kết môi trường trong dự án khu xử lý rác thải đã cho thấy “lỗ hổng” lớn trong cơ chế hậu kiểm<sup>16</sup>.

Việc thiếu giám sát hiệu quả quản lý nhà nước trong chính sách đầu tư xanh đã làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào cam kết phát triển bền vững của Việt Nam.

*Thứ tư*, nhận thức về đầu tư xanh của một bộ phận doanh nghiệp và chính quyền địa phương còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp còn xem nhẹ yêu cầu chuyển đổi mô hình sản xuất xanh, chỉ chú trọng vào lợi ích ngắn hạn từ ưu đãi thuế hoặc đất đai. Một số địa phương khi thu hút đầu tư vẫn ưu tiên mục tiêu tăng trưởng kinh tế trước mắt mà chưa thực sự coi trọng tiêu chí bảo vệ môi trường trong xét duyệt dự án<sup>17</sup>.

#### **4. Kinh nghiệm của một số nước trong việc thực hiện pháp luật đầu tư phát triển xanh**

Trong xu hướng toàn cầu hóa và phát triển bền vững, nhiều quốc gia đã xây dựng các khung pháp luật hoàn chỉnh nhằm thúc đẩy đầu tư xanh, tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi năng lượng và kinh tế. Kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu (EU) cho thấy vai trò then chốt của việc xây dựng hệ thống phân loại hoạt động kinh tế xanh (EU Taxonomy Regulation, 2020). Đây là bộ tiêu chuẩn chi tiết xác định rõ ngành nghề,

15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), “*Báo cáo thường niên thị trường tài chính xanh Việt Nam*”, Hà Nội, <https://www.sbv.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

16. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An (2022), “*Báo cáo thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Tân Đức tại Khu công nghiệp Long An*”, Long An, <https://stnmt.longan.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

17. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), “*Đánh giá thực trạng lồng ghép yếu tố môi trường trong xét duyệt dự án đầu tư tại địa phương*”, Hà Nội, <https://www.mpi.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.

dự án nào thực sự đóng góp vào các mục tiêu môi trường như giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên nước và đa dạng sinh học. Việc áp dụng EU Taxonomy Regulation đã giúp tăng tính minh bạch, đồng thời tạo điều kiện để dòng vốn tài chính xanh “chảy” đúng vào các lĩnh vực thực sự bền vững. Chỉ sau 03 năm áp dụng, tổng giá trị trái phiếu xanh phát hành tại khu vực EU đã tăng 75%, đạt hơn 400 tỷ Euro năm 2023<sup>18</sup>.

Tại Singapore, Chính phủ đã triển khai Chiến lược Tài chính xanh quốc gia từ năm 2019 với trọng tâm là xây dựng các tiêu chuẩn tài chính xanh và phát triển thị trường trái phiếu xanh. Monetary Authority of Singapore (năm 2022) đã ban hành Khung tài chính xanh quốc gia, thiết lập yêu cầu minh bạch đối với các tổ chức phát hành trái phiếu, đồng thời hỗ trợ chi phí chứng nhận trái phiếu xanh. Đặc biệt, Singapore còn đưa ra cơ chế ưu đãi thuế suất thấp cho các dự án tài trợ bởi trái phiếu xanh, qua đó thúc đẩy dòng vốn chảy vào các lĩnh vực như giao thông xanh, công nghệ tiết kiệm năng lượng và xử lý nước thải. Nhờ chính sách đồng bộ, đến năm 2023, Singapore đã trở thành trung tâm phát hành trái phiếu xanh lớn nhất khu vực Đông Nam Á với tổng giá trị hơn 10 tỷ USD<sup>19</sup>.

Năm 2016, Trung Quốc là quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành Bộ tiêu chuẩn trái phiếu xanh quốc gia; đồng thời, thiết lập hệ thống ngân hàng xanh và yêu cầu các ngân hàng thương mại phải phân bổ tối thiểu 10% danh mục tín dụng cho các lĩnh vực thân thiện với môi trường. Theo Báo cáo của Green Finance Committee (năm 2022), nhờ những chính sách mạnh

mẽ, tổng giá trị tài sản tài chính xanh của Trung Quốc đã đạt trên 4.000 tỷ USD vào cuối năm 2022, chiếm khoảng 7% tổng tài sản tài chính quốc gia<sup>20</sup>.

Từ kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy, yếu tố quyết định thành công trong thúc đẩy đầu tư xanh không chỉ là ưu đãi tài chính, mà còn là xây dựng một khung pháp lý thống nhất, minh bạch, có tiêu chuẩn hóa hoạt động xanh và cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ.

### **5. Một số giải pháp hoàn thiện và thực thi hiệu quả pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam**

Trong bối cảnh Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật ưu đãi đầu tư xanh trở thành yêu cầu cấp bách. Việt Nam cần có chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tổng thể, đồng bộ và phù hợp với thông lệ quốc tế, nhằm định hướng dòng vốn đầu tư vào các lĩnh vực thân thiện với môi trường, thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

**Thứ nhất**, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia phân loại hoạt động kinh tế xanh.

Giải pháp trọng tâm và cấp thiết trước tiên là xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí quốc gia phân loại hoạt động kinh tế xanh. Bộ tiêu chí này cần dựa trên chuẩn mực quốc tế như EU Taxonomy Regulation và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Bộ tiêu chí phải xác định rõ tiêu chuẩn môi trường đối với từng ngành, nghề cụ thể như năng lượng tái tạo, giao thông xanh, sản xuất công nghiệp sạch và nông nghiệp bền vững.

Việc xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia phân loại hoạt động kinh tế xanh không chỉ tạo cơ sở pháp

18. European Investment Bank (2023), “Green Finance Progress Report 2023”, Luxembourg, <https://www.eib.org>, truy cập ngày 15/5/2025.

19. Monetary Authority of Singapore (2022), “Singapore Green Finance Action Plan: Progress and Next Steps”, Singapore, <https://www.mas.gov.sg>, truy cập ngày 15/5/2025.

20. Green Finance Committee of China (2022), “Annual Report on Green Finance Development in China”, Beijing, <https://www.greenfinance.org.cn>, truy cập ngày 15/5/2025.

lý vững chắc cho việc áp dụng ưu đãi đầu tư xanh, mà còn nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu hiện tượng “tẩy xanh” và giúp Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn với các nguồn vốn đầu tư quốc tế, đặc biệt từ các quỹ khí hậu toàn cầu. Bộ tiêu chí cần được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật có giá trị bắt buộc, làm cơ sở áp dụng thống nhất trong xét duyệt, thẩm định và giám sát dự án đầu tư xanh.

**Thứ hai,** hoàn thiện khung pháp lý về tài chính xanh.

Cùng với việc xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia phân loại hoạt động kinh tế xanh, Việt Nam cần khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý đầy đủ và riêng biệt về tài chính xanh. Trước mắt, cần ban hành quy định pháp luật về phát hành và quản lý trái phiếu xanh, thiết lập các tiêu chuẩn chứng nhận, quy trình phát hành, cơ chế kiểm tra và chế tài xử lý vi phạm.

Đồng thời, cần khuyến khích tín dụng xanh bằng cách yêu cầu các ngân hàng thương mại phát triển sản phẩm tài chính xanh, cung cấp lãi suất ưu đãi cho dự án xanh, bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp thân thiện với môi trường. Kinh nghiệm từ Singapore cho thấy, chương trình hỗ trợ phát hành trái phiếu xanh đã thúc đẩy thị trường tài chính xanh tăng trưởng gấp ba lần chỉ trong 04 năm.

Ngoài ra, việc thành lập Quỹ phát triển xanh quốc gia nhằm tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất cho các dự án có tác động môi trường tích cực cũng là giải pháp quan trọng để điều hướng dòng vốn vào lĩnh vực xanh, đồng thời chia sẻ rủi ro với khu vực tư nhân.

**Thứ ba,** tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát thực thi cam kết xanh.

Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát toàn diện xuyên suốt vòng đời dự án là yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm tính hiệu quả và nghiêm ngặt của chính

sách ưu đãi đầu tư xanh. Pháp luật cần quy định yêu cầu báo cáo định kỳ về việc tuân thủ tiêu chuẩn xanh, hậu kiểm thực địa định kỳ và chế tài xử lý nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm cam kết xanh.

Kinh nghiệm từ EU cho thấy, việc giám sát chặt chẽ quá trình vận hành của các dự án xanh đã góp phần giảm thiểu hiện tượng “tẩy xanh” và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường tài chính bền vững. Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dự án đầu tư xanh để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý.

**Thứ tư,** nâng cao năng lực và nhận thức xã hội về đầu tư xanh.

Việc nâng cao năng lực và nhận thức xã hội là giải pháp có ý nghĩa quyết định. Trước hết, cần tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn xanh, quy trình thẩm định và giám sát dự án xanh, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật giữa các cấp, các ngành và các địa phương.

Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò, lợi ích của đầu tư xanh đối với sự phát triển bền vững và khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc xây dựng phong trào xã hội ủng hộ đầu tư xanh sẽ tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh ở Việt Nam.

### **Kết luận**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, phát triển đầu tư xanh đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu phân tích cơ sở lý luận về đầu tư xanh, vai trò của pháp luật trong việc thúc đẩy đầu tư xanh, đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của EU, Singapore và Trung Quốc, Việt Nam có thể tiếp thu có chọn lọc để hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư xanh □

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công Thương (2023), “*Báo cáo tổng hợp về phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam*”, Hà Nội, <https://www.moit.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), “*Đánh giá thực trạng lồng ghép yếu tố môi trường trong xét duyệt dự án đầu tư tại địa phương*”, Hà Nội, <https://www.mpi.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.
3. Bộ Tài chính (2023), “*Báo cáo chính sách thuế ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực môi trường*”, Hà Nội, <https://www.mof.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), “*Báo cáo thực trạng và định hướng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam*”, Hà Nội.
5. European Commission (2020), “*EU Taxonomy Regulation: Framework to Facilitate Sustainable Investment*”, Brussels.
6. European Investment Bank (2023), “*Green Finance Progress Report 2023*”, Luxembourg.
7. Green Finance Committee of China (2022), “*Annual Report on Green Finance Development in China*”, Beijing.
8. McKinsey & Company (2022), “*The Net-Zero Transition: What It Would Cost, What It Could Bring*”, <https://www.mckinsey.com>, truy cập ngày 10/5/2025.
9. Monetary Authority of Singapore (2022), “*Singapore Green Finance Action Plan: Progress and Next Steps*”, Singapore, <https://www.mas.gov.sg>, truy cập ngày 15/5/2025.
10. Nguyễn Văn An & Phạm Thị Mai (2023), “*Pháp luật về ưu đãi đầu tư xanh tại Việt Nam: Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2(141).
11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), “*Báo cáo thường niên thị trường tài chính xanh Việt Nam*”, Hà Nội, <https://www.sbv.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.
12. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An (2022), “*Báo cáo thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Tân Đức tại Khu công nghiệp Long An*”, Long An, <https://stnmt.longan.gov.vn>, truy cập ngày 15/5/2025.
13. United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) (2023), “*World Investment Report 2023: Investing in Sustainable Energy for All*”, Geneva, <https://unctad.org>, truy cập ngày 15/5/2025.
14. United Nations Environment Programme (UNEP) (2021), “*State of Finance for Nature: Tripling Investments in Nature-based Solutions by 2030*”, Nairobi, <https://www.unep.org>, truy cập ngày 15/5/2025.
15. United Nations Environment Programme (UNEP) (2022), “*Global Green Finance Progress Report*”, Nairobi, <https://www.unep.org>, truy cập ngày 15/5/2025.
16. United Nations Framework Convention on Climate Change (2021), “*Vietnam’s Statement at COP26 - Commitment to Net Zero Emissions by 2050*”, <https://unfccc.int>, truy cập ngày 15/5/2025.
17. World Bank (2023), “*Developing Green Finance Markets in Emerging Economies: Lessons and Opportunities*”, Washington, D.C.
18. World Economic Forum (2022), “*Green Investment: Financing the Net-Zero Transition*”, Geneva, <https://www.weforum.org/reports/green-investment-financing-the-net-zero-transition>, truy cập ngày 15/5/2025.